

# THƯ VIỆN ĐẠI HỌC PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU CỦA HỌC CHẾ TÍN CHỈ

PGS.TSKH. Bùi Loan Thùy  
Đại học KHXH&NV Tp. Hồ Chí Minh

*Sau một hình thức tổ chức TVĐH ở nước ta trong việc đáp ứng các yêu cầu của học chế tín chỉ. Đề xuất các biện pháp và các công việc cần làm để thực hiện vai trò TVĐH phục vụ hoạt động đào tạo, KH&CN trong các trường đại học trong vận hành chương trình đào tạo mới.*

Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ trên phạm vi toàn quốc được ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để thực hiện tốt Quy chế này đòi hỏi phải có sự chuyển biến toàn diện về cách vận hành chương trình đào tạo, mô hình quản lý đào tạo cũng như cơ sở vật chất phục vụ học tập trong các trường đại học và cao đẳng.

Một trong những yếu tố quan trọng về cơ sở vật chất có ảnh hưởng lớn tới chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ chính là hoạt động thông tin-thư viện. Các thư viện cần phải nắm bắt các yêu cầu, những đòi hỏi của học chế tín chỉ đối với hoạt động thông tin-thư viện, hiểu rõ sự khác biệt của hoạt động thông tin-thư viện trong phục vụ đào tạo theo niên chế và phục vụ đào tạo theo học chế tín chỉ. Trên cơ sở kế thừa những ưu điểm trong hoạt động phục vụ nghiên cứu và đào tạo theo niên chế, các cán bộ thư viện phải trầm trờ suy nghĩ, sáng tạo và áp dụng các biện pháp mới phù hợp với việc phục vụ đào tạo theo học chế tín chỉ.

Trong những năm gần đây, hoạt động thông tin-thư viện của các trường đại học và cao đẳng đã có nhiều đổi mới. Rõ nét nhất là sự thay đổi về các nguồn tin lực, vật lực, tài lực, nhân lực trong thư viện của các trường đại học trọng điểm cấp quốc gia, cấp vùng. Các trung tâm học liệu của ĐH Thái Nguyên, Cần Thơ, Huế,

Đà Nẵng, thư viện ĐH Bách khoa Hà Nội, Trung tâm thông tin-thư viện ĐH Quốc gia Hà Nội, thư viện ĐH Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, thư viện ĐH Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh, các thư viện thành viên thuộc ĐH Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, thư viện ĐH công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh và nhiều thư viện đại học khác đã được đầu tư nhiều hơn về nguồn tài nguyên thông tin, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật để phục vụ nghiên cứu và đào tạo.

Học chế tín chỉ đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải đầu tư nhiều công sức hơn cho việc soạn bài giảng, chuẩn bị tài liệu, hướng dẫn thảo luận, tăng cường thời gian nghiên cứu khoa học; sinh viên phải tham gia học tập với thái độ tích cực, chủ động tìm kiếm và tham khảo các tài liệu thích hợp với từng môn học, từng chuyên đề khác nhau để đạt yêu cầu của mỗi tín chỉ. Sinh viên phải tự học, tự nghiên cứu là chính với sự tư vấn của cố vấn học tập và sự định hướng của từng giảng viên các môn học. Trong các trường đại học, thư viện vẫn luôn luôn là môi trường lý tưởng cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, phát huy tư duy sáng tạo của họ.

Điều 44 Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/07/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Trường đại học có **Trung tâm thông tin tư liệu** phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Trung tâm thông tin tư liệu có

trách nhiệm quản lý, bổ sung và cung cấp thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực hoạt động của trường, thu thập và bảo quản các sách, tạp chí, báo, đĩa, các tài liệu lưu trữ, các luận án đã bảo vệ tại trường, các ấn phẩm của trường; hướng dẫn và quản lý công tác quyền sở hữu trí tuệ của trường. Trung tâm thông tin tư liệu hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng ban hành". Như vậy, việc phát huy vai trò của thư viện đại học với tư cách là Trung tâm thông tin- tư liệu phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để đáp ứng các yêu cầu của học chế tín chỉ là vấn đề bức xúc hiện nay. Trung tâm thông tin-tư liệu này phải tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ của thư viện phục vụ đào tạo theo niên chế trước kia và đổi mới hoạt động của mình để gánh vác thêm các nhiệm vụ mới. "Trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, sự tương tác được diễn ra giữa các cặp: "người dạy-người học", "người dạy-người dạy", "người học-người học". Sự tương tác giữa các cặp này cần được duy trì và tạo các điều kiện cần thiết, mà trong số đó, việc cung cấp thông tin và các dịch vụ trao đổi thông tin dưới nhiều hình thức, mức độ khác nhau có vai trò và ý nghĩa không thể thay thế" và "Trong quá trình triển khai đào tạo theo phương thức tín chỉ, người học có thể nhìn nhận người dạy như một nguồn tài nguyên thông tin luôn biến động" [1].

Hiện nay thư viện đại học phải trả lời nhiều câu hỏi đặt ra để đáp ứng các yêu cầu của học chế tín chỉ như:

- Thư viện phải làm gì để góp phần tích cực duy trì và tạo các điều kiện thuận lợi cho các mối quan hệ tương tác giữa các cặp: "người dạy-người học", "người dạy-người dạy", "người học-người học"?

- Việc phát triển nguồn tài nguyên thông tin của thư viện nên đi theo hướng nào để có thể đáp ứng được đầy đủ yêu cầu đọc, mượn tài liệu bắt buộc của sinh viên trong khi nguồn

kinh phí bị hạn hẹp?

- Thực hiện việc quản lý tài liệu theo ngành học, môn học theo phương thức nào là tốt nhất?

- Thực hiện Luật sở hữu trí tuệ, các quy định về bản quyền tác giả như thế nào trong bối cảnh nhu cầu sao chụp, nhân bản của cán bộ nghiên cứu, giảng viên và sinh viên ngày càng tăng đối với cả nguồn tài liệu giấy và tài liệu điện tử?

- Thư viện phải làm gì khi nhu cầu chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin giữa các giảng viên với nhau, giữa giảng viên với sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên ngày càng cao? Nhu cầu này không bị bó hẹp trong khuôn khổ thư viện của một trường mà có xu hướng ngày càng mở rộng ra nhiều thư viện, trung tâm thông tin khác nhau?

- Các loại sản phẩm thư viện-thông tin chủ lực nào cần cải tiến, hoàn thiện để phục vụ học chế tín chỉ?

- Các loại dịch vụ thông tin nào cần triển khai rộng rãi, cần được ưu tiên cung cấp trong phục vụ theo học chế tín chỉ? v.v...

Để có thể trả lời các câu hỏi trên các thư viện cần tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau, xác định thứ tự ưu tiên của các biện pháp giúp việc thực hiện được hiệu quả. Trong thực tế, mỗi trường có thể nghiên cứu áp dụng các biện pháp khác nhau cho phù hợp với hoàn cảnh đặc thù của từng thư viện. Tuy nhiên, để đáp ứng các yêu cầu của học chế tín chỉ, nhìn chung các thư viện nhất thiết phải tiến hành các công việc cụ thể như:

- Xem xét lại diện bổ sung và xây dựng chính sách bổ sung theo hướng bám sát, phù hợp với các đề cương môn học theo tín chỉ đã được hội đồng khoa học của các khoa thông qua và được nhà trường phê duyệt. Người làm công tác bổ sung khi xây dựng kế hoạch bổ sung của thư viện phải chú ý theo các môn học của từng ngành đào tạo, phải cập nhật danh

mục tài liệu bắt buộc và danh mục tài liệu tham khảo yêu cầu sinh viên đọc thêm (vì từng giảng viên có thể có những điều chỉnh, thay đổi hoặc bổ sung mới theo từng năm học, hoặc cùng một môn học có thể do các giảng viên khác nhau đảm nhiệm, họ có thể đòi hỏi sinh viên đọc những tài liệu khác nhau).

- Năm danh sách các giảng viên cơ hữu theo các môn học chung và chuyên ngành của các khoa, bộ môn; trình độ, học vị, học hàm, chức danh của họ để khi cần thiết có thể quan hệ trực tiếp với giảng viên, đề nghị họ cung cấp các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo mà thư viện không thể bổ sung được. Việc thiết lập mối quan hệ tốt với các giảng viên để nắm vững và cập nhật danh mục tài liệu tham khảo của các môn học là hết sức cần thiết, đặc biệt là để bổ sung cho thư viện những tài liệu ít gặp trên thị trường xuất bản và tài liệu mà giảng viên có được do các chuyến đi công tác, học tập ở nước ngoài, dự các hội nghị, hội thảo khoa học. Phải thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các giảng viên, những người thường xuyên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành, đề tài nhánh cấp nhà nước, cấp trường, các giảng viên viết giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, bài báo khoa học để họ tư vấn về nguồn tài liệu chính thống và nguồn tài liệu xám cần bổ sung.

- Điều chỉnh kịp thời chính sách bổ sung trên cơ sở quan hệ chặt chẽ với phòng đào tạo và phòng sau đại học để nắm vững sự biến động hàng năm về số lượng chuyên ngành đào tạo các bậc tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng, các loại hình đào tạo chính quy, không chính quy, từ xa, liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài; số lượng sinh viên hệ chính quy, tại chức, học viên cao học, nghiên cứu sinh, số lượng sinh viên quốc tế đang học tập tại trường; Năm bắt kịp thời chương trình đào tạo của hệ chính quy, hệ vừa học vừa làm, kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành/chuyên ngành đào tạo của trường trên

cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, kể cả các chương trình đặc biệt đối với những sinh viên xuất sắc, các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ khoa học-công nghệ, chuyên môn nghiệp vụ và các chương trình nâng cao kiến thức khác, các chương trình chuyển đổi và liên thông giữa các trình độ do trường thực hiện, các chương trình hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, chương trình liên kết đào tạo với các tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế,....

- Tăng cường khả năng thích ứng của sản phẩm và dịch vụ thông tin-thư viện trước yêu cầu ngày càng tăng của giảng viên và sinh viên khi đổi mới phương pháp dạy và phương pháp học theo học chế tín chỉ. Hoàn thiện bộ máy tra cứu tìm tin hiện đại, chỉ dẫn một cách rõ ràng quyền và mức được phép khai thác các tài liệu, các nguồn tin. Chủ động cung cấp các điều kiện thuận lợi cho người sử dụng khai thác, truy cập một cách hợp pháp qua cổng thông tin với giao diện trên nền Web, với ngôn ngữ giao diện là tiếng Việt, tiếng Anh đến các CSDL, ngân hàng dữ liệu, các nguồn tin theo yêu cầu của người dạy-người học. Cung cấp các công cụ trao đổi thông tin giữa người dạy-người dạy, người dạy-người học, người học-người học, tổ chức các diễn đàn, hội thảo, phòng thảo luận nhóm,....

- Phát triển mạnh kho học liệu cả hai dạng giấy và điện tử, phấn đấu đạt đầy đủ số đầu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dạy-người học. Nâng cao tổng số đầu sách gắn với các ngành/chuyên ngành đào tạo có cấp bằng của trường.

- Tập trung nhân lực để xây dựng hoàn chỉnh các loại CSDL toàn văn đặc biệt quan trọng đối với học chế tín chỉ như CSDL toàn văn giáo trình, bài giảng, đề cương chi tiết các môn học; CSDL toàn văn đề tài nghiên cứu khoa học; CSDL toàn văn luận văn, luận án;

CSDL toàn văn tài liệu tham khảo theo môn học.

- Học tập kinh nghiệm của các thư viện đại học nước ngoài về thiết kế các trang web tìm kiếm và chia sẻ thông tin về các hệ thống quản lý giáo trình và các sản phẩm thông tin trong môi trường biến động với nhịp độ nhanh.

- Thực hiện từng bước việc hợp tác, chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các thư viện đại học cùng hệ thống và ngoài hệ thống trong môi trường mạng.

- Tổ chức các buổi hướng dẫn sử dụng thư viện, cách thức tra cứu tìm tin cho sinh viên năm thứ nhất lúc nhập học và tổ chức thường xuyên các lớp đào tạo, huấn luyện người dùng tin về kiến thức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi các quy định về bản quyền tác giả.

Cán bộ thư viện, với vai trò là người hỗ trợ cho giảng viên, cần tư vấn cho sinh viên trong việc xác định nhu cầu thông tin của mình, lập danh sách từ khóa, xác định các nguồn tin liên quan đến môn học, hướng dẫn nguồn tin cần truy cập để thu thập thông tin cần thiết (truyền thống + điện tử), xây dựng các chiến lược tìm tin đơn giản sử dụng toán tử AND, áp dụng các chiến lược tìm tin này vào việc tìm kiếm thông tin trong OPAC và các CSDL thư mục, các trang Web, báo, tạp chí. Cán bộ thư viện cần tư vấn cho sinh viên cách thức phân tích, tổng hợp thông tin, nhận xét đánh giá một cách có phê phán về chất lượng, tầm quan trọng của thông tin và sự phù hợp với nhu cầu/chủ đề đang theo học, suy nghĩ một cách có phê phán các thông tin thu thập được trong các tình huống khác nhau. Cán bộ thư viện cần hướng

dẫn sinh viên rèn luyện các kỹ năng cần có khi tự học, tự nghiên cứu như: kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng lọc tin phù hợp với nhu cầu trên cơ sở đánh giá sự phù hợp, kỹ năng suy xét có phê phán.

Việc xây dựng các trung tâm thông tin-tư liệu hiện đại, có nguồn tài nguyên thông tin đa dạng và phong phú được cập nhật thường xuyên theo chương trình đào tạo để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của học chế tín chỉ tại các trường đại học đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ thư viện theo hướng chuẩn nghề nghiệp, được đào tạo để thật sự trở thành những hoa tiêu trên đại dương tri thức và thông tin. Các chuyên gia thông tin này chính là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng của việc đổi mới hoạt động thông tin-thư viện theo phương thức đào tạo tín chỉ. Họ sẽ góp phần đào tạo ra những con người có khả năng suy nghĩ độc lập, tự tin, tự định hướng, tự kiểm soát tốt hơn quá trình học tập của mình, tạo thói quen sử dụng nguồn tài nguyên thông tin trong các thư viện để có thể học tập suốt đời, tiếp thu kiến thức một cách chủ động và trau dồi khả năng nghiên cứu, biết cách xác định và sử dụng các nguồn tin một cách có hiệu quả.

Tóm lại, để các trường đại học chuyển đổi thành công việc đào tạo từ niên chế sang tín chỉ, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy, phương pháp học, ứng dụng hệ thống công cụ khảo thí và kiểm định chất lượng, một trong những giải pháp mang tính đột phá chính là đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nguồn tài nguyên thông tin, đào tạo cán bộ thông tin-thư viện cho thư viện các trường đại học.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/07/2003 của Thủ tướng Chính phủ
2. Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

3. Phát triển hoạt động thông tin thư viện phục vụ nghiên cứu và đào tạo tại trường đại học trong điều kiện hiện nay/ Nguyễn Huy Chương.- Kỷ yếu hội thảo "Xây dựng và phát triển nguồn học liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học".- Đà Lạt, 2007.- tr.7-15.